

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LANG CHÁNH  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 17/2021/HSST  
Ngày 17 tháng 8 năm 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HOÁ**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Viết Tám.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thế Anh

2. Bà Lê Thị Thắm

*Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Hồng Vân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

*Đại diện VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*  
Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/HSST ngày 16/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 05/8/2021, đối với các bị cáo:

**1. Lê Xuân Q, sinh năm 1990;** tại thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố O, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân D (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1957; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

**2. Lê Văn H, sinh năm 1995;** tại thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố O, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1973 và bà Lê Thị H, sinh năm 1978; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 04/02/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

**3. Lê Phi K, sinh năm 1986;** tại thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố O, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phi A, sinh năm 1965 và bà Lê

Thị K, sinh năm 1964; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân Q:**

Ông Lê Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số X, Trung trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Lê Phi K và Lê Văn H:**

Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số X, Trung trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :**

Chị Lê Thị L, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khu phố O, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**Người làm chứng:**

- Anh Lê Văn N, sinh năm 2002

- Anh Lê Phi Th, sinh năm 1980

Cùng cư trú: Khu phố O, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**Người chứng kiến:**

Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu phố O, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút, ngày 25/01/2021, Tổ công tác Công an huyện Lang Chánh phát hiện Lê Xuân Q, Lê Phi K, Lê Văn H và Lê Văn N đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy tại lòng cống thoát nước ngang đường, thuộc Khu phố O, thị trấn LC, huyện LC và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, K và N, còn H chạy thoát; thu giữ tại hiện trường 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất tinh thể không màu, các đối tượng khai là ma túy và các dụng cụ để sử dụng trái pháp chất ma túy.

Diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Trưa ngày 25/01/2021, Lê Xuân Q, Lê Phi K đến nhà anh Lê Phi Th ở khu phố O, thị trấn LC chơi thì gặp Lê Văn N đang ở đó, đến đầu giờ chiều anh Th đi làm, lúc này Q gọi điện cho Lê Văn H đến nhà anh Th chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Q hỏi H có biết chỗ nào bán ma túy thì mua về cùng sử dụng, H nói biết nhưng không có xe để

đi. Q đưa cho H 300.000 đồng và bảo K chở H đi mua, K đồng ý và dùng xe mô tô của mình chở H đến khu vực cầu làng Ngồn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, K đứng chờ, còn H đi mua ma túy. H mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại tổng hợp, giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H bỏ vào bao thuốc lá rồi cất vào túi áo của mình, K chở H về nhà anh Th, sau đó H mang gói ma túy trên về nhà mình tiếp tục cất giữ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Q gọi điện cho H đến nhà anh Th để cùng đi sử dụng ma túy. Khi đến khu vực cống thoát nước, thuộc khu phố O, thị trấn LC, các bị cáo và Lê Văn N đang chuẩn bị dụng cụ để sử dụng chất ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Lang Chánh phát hiện, bắt giữ Lê Xuân Q, Lê Phi K và Lê Văn N, còn Lê Văn H bỏ chạy. Tổ công tác phát hiện trên nền lòng cống và thu giữ các đồ vật sau: Thu giữ và niêm phong 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất tinh thể không màu, nghi là ma túy trong 01 phong bì ký hiệu là M1; thu giữ 01 (một) đoạn ống nhựa dài 06cm, màu cam, 01 (một) bật lửa ga, màu cam, 01 (một) chai nhựa (loại chai nước ngọt), trên thân chai có đục một lỗ nhỏ, có chứa nước bằng 1/4 chai, 03 (ba) mảnh giấy bạc, 01 (một) chai nhựa (loại chai nước ngọt), có chứa nước bằng 1/4 chai.

Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Lê Xuân Q 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi; thu giữ của Lê Văn H 01 xe mô tô, biển kiểm soát 36B1-206.71; thu giữ của Lê Phi K 01 xe mô tô, biển kiểm soát 36H1-079.82. Đối với chiếc điện thoại di động Lê Văn H sử dụng liên lạc để mua ma túy, H làm mất khi chạy trốn, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: 01 vỏ chai nhựa, 03 mảnh giấy bạc, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 36B1-206.71 không liên quan đến vụ án nên đã xử lý bằng các hình thức trả lại cho chủ sở hữu, tiêu hủy.

Tại Bản kết luận giám định số 636/PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể không màu của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,204g (không phải hai không bốn gam) loại: Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành; 01 đoạn ống nhựa dài 06cm, màu cam; 01 bật lửa ga, màu cam; 01 vỏ chai nhựa; 01 chiếc xe mô tô, BKS 36H1-079.82, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

Cáo trạng số 14/CT-VKSLC ngày 13/7/2021 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Xuân Q, Lê Văn H và Lê Phi K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, xử phạt Lê Xuân Q và Lê Văn H từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù; Lê Phi K từ 12

(Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng là mẫu vật gửi giám định và dụng cụ sử dụng chất ma túy; trả lại chiếc xe mô tô, BKS 36H1-079.82 cho vợ chồng Lê Phi K, Lê Thị L. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Xuân Q, Lê Văn H, Lê Phi K thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng; về giải quyết hình phạt bổ sung và vật chứng, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án 12 (Mười hai) tháng tù và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Q, H và K.

Các bị cáo Lê Xuân Q, Lê Văn H, Lê Phi K thành khẩn nhận tội, thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị L trình bày, chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu loại Exciter, BKS 36H1-079.82 là tài sản chung của chị và Lê Phi K, là phương tiện làm ăn duy nhất của gia đình; gia đình chị thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ và đang gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho vợ chồng chị.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 25/01/2021, Lê Xuân Q khởi xướng, chi tiền, nhờ Lê Văn H, Lê Phi K đi mua ma túy và rủ người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy; Lê Văn H là người trực tiếp mua ma túy giúp Q và cất giữ số ma túy đã mua được; K biết rõ mục đích của Q, H mua ma túy để sử dụng và tự nguyện chở H đi mua ma túy. Các bị cáo mua và cất giữ chất ma túy chỉ nhằm mục đích để sử dụng nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chất ma túy các bị cáo tàng trữ có tổng trọng lượng (Khối lượng) 0,204 (Không phải hai không bốn gam), loại: Methamphetamine. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Lang Chánh truy tố các bị cáo Lê Xuân Q, Lê Văn H và Lê Phi K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về đồng phạm, vai trò và trách nhiệm của các bị cáo. Các bị cáo cùng tham gia tàng trữ để sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Lê Xuân Q là người khởi xướng, chi tiền mua ma túy và rủ người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên có vai trò thứ nhất và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác; Lê Văn H là người thực hành tích cực, trực tiếp mua và cất giữ ma túy nên có vai trò thứ hai và phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Q; K là người đồng phạm có vai trò giúp sức nên phải chịu trách nhiệm thấp hơn Q và H.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng không chịu tu trí làm ăn, đều là người nghiện ma túy. Như vậy, các bị cáo không có khả năng tự cải tạo, nên áp dụng Điều 38 của BLHS 2015 buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo, học tập trở thành người tốt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội về ma túy, nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ cận nghèo, hộ có điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Đối với Lê Văn N, biết rõ Q, H và K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng N không biết khối lượng chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ là bao nhiêu, có đủ định lượng cấu thành tội phạm không. Mặt khác, N cũng là con nghiện cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Không tố giác tội phạm*".

[8]. Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn H, H không biết tên, địa chỉ của người này, nên không có cơ sở để xử lý.

[9]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng gồm: 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại

sau giám định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đựng toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1 và 0,187g chất tinh thể không màu, là ma túy, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 đoạn ống nhựa dài 06cm, màu cam; 01 bật lửa ga, màu cam và 01 vỏ chai nhựa không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu loại Exciter, BKS 36H1-079.82 là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của Lê Phi K và Lê Thị L (vợ của K), người đứng tên chủ xe: Lê Phi K. Khi K sử dụng chở H đi mua ma túy chị L không biết. Theo xác nhận của chính quyền cơ sở, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; chị Lê Thị L là lao động chính trong gia đình, còn phải nuôi bố bị cáo là người có bệnh tâm thần đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội; chiếc xe là phương tiện đi lại, làm ăn duy nhất của gia đình. Mặt khác khi mua được ma túy, H là người cất giữ ma túy trong túi áo của H, không cất giấu trong chiếc mô tô trên. Do đó, nên xem xét trả lại chiếc xe mô tô BKS 36H1-079.82 cho Lê Phi K và Lê Thị L.

- Đối với 01 vỏ chai nhựa; 03 mảnh giấy bạc; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 36B1-206.71 thu giữ của Lê Văn H và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Radme thu giữ của Lê Xuân Q, Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra; 01 điện thoại di động Lê Văn H sử dụng liên lạc để mua ma túy, Cơ quan điều tra không tìm thấy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Lê Xuân Q, Lê Văn H và Lê Phi K bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì những lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Xuân Q, Lê Văn H và Lê Phi K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Q, H và K.

### **Xử phạt:**

- Bị cáo Lê Xuân Q 16 (*Mười sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/01/2021.

- Bị cáo Lê Văn H 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2021.

- Bị cáo Lê Phi K 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/01/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

**Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đựng toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1 và 0,187g chất tinh thể không màu; 01 đoạn ống nhựa dài 06cm, màu cam; 01 bát lửa ga, màu cam và 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt, trên thân chai có đục một lỗ nhỏ, có chứa nước bằng 1/4 chai;

- Trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu loại Exciter, BKS 36H1-079.82 cho Lê Phi K và Lê Thị L.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh H theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/7/2021.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với các bị cáo Q, H, K. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người bào chữa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Lê Viết Tám***

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**